Phụ lục số 02

NỘI DUNG CÔNG KHAI KẾT QUẢ
Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2025 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Kèm theo Công văn số /CNIII-TH ngày tháng 10 năm 2026)

Thực hiện Quyết định số 212/QĐ-KTNN ngày 24/2/2026 của Tổng Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán nhà nước chuyên ngành III đã kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2025 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo (viết tắt là Bộ GĐ&ĐT), báo cáo kiểm toán đã được phát hành, gửi tới các đơn vị được kiểm toán và các cơ quan có liên quan.

Kiểm toán nhà nước ghi nhận Bộ GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc được kiểm toán cơ bản đã thực hiện theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn trong quản lý tài sử dụng, tài chính công, tài sản công được giao; cơ bản tuân thủ các quy định trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư, dự án được thực hiện cơ bản đảm bảo theo nội dung đầu tư được duyệt. Tuy nhiên, qua kiểm toán còn cho thấy một số tồn tại, hạn chế chủ yếu và bất cập về cơ chế chính sách như sau:

1. Một số sai sót, tồn tại, hạn chế chủ yếu

(1) Các sai sót về mặt thời gian, trình tự và thủ tục lập, giao/phân bổ dự toán: (i) Đối với chi đầu tư phát triển: Bộ GD&ĐT không phân bổ hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 theo số được Thủ tướng Chính phủ giao lần đầu trước ngày quy định; Công tác phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2025 còn chậm dẫn đến một số dự án không đủ thời gian thực hiện, không giải ngân hết theo niên độ phải kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm sau hoặc hủy bỏ vốn; (ii) Đối với chi thường xuyên: Phân bổ dự toán một số nhiệm vụ chậm (phân bổ sau ngày 30/6/2026) dẫn đến một số đơn vị thiếu kinh phí.

(2) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư còn sai sót, kéo dài nhiều năm làm ảnh hưởng đến mục tiêu đầu tư, tiến độ thực hiện dự án đã đề ra; công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán còn tồn tại, hạn chế; còn có dự án Chủ đầu tư và Ban Quản lý các dự án không ký kết hợp đồng quản lý dự án theo quy định; nhiều dự án, tiến độ thực hiện thực tế chậm, phải điều chỉnh, gia hạn; tiến độ thi công, lắp đặt của các gói thầu xây lắp, thiết bị chính của nhiều dự án chậm so với hợp đồng đã ký kết, phải thực hiện gia hạn, điều chỉnh, trong đó một số gói thầu phải điều chỉnh nhiều lần...; còn có dự án thời gian bố trí kế hoạch vốn kéo dài vượt quy định...; Bộ GD&ĐT và các chủ đầu tư (các Sở Giáo dục và Đào tạo) còn 24.350,76trđ vốn vay ODA chi đầu tư XDCB đã giải ngân từ năm 2019 trở về trước nhưng chưa được ghi thu ghi chi vào NSNN; còn 02 dự án có số nợ đọng XDCB vốn NSNN là 57.930trđ; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 của Bộ GD&ĐT chỉ đạt 74,5% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn với bình quân chung cả nước (98%) và không đạt mục tiêu chỉ đạo, làm giảm hiệu quả sử

dụng nguồn lực ngân sách; công tác lập Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc chương trình, dự án theo quy định còn hạn chế.

(3) Sử dụng, chi trả vượt định mức, tiêu chuẩn, chưa đúng quy định: Chi giờ giảng không đúng quy định; quyết toán kinh phí miễn giảm học phí theo mức trần học phí quy định tại Nghị định, không theo mức thu thực tế của trường; đưa vào quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí cho cả những sinh viên đã thôi học, không thuộc đối tượng được hưởng; quyết toán cho một số trường hợp lưu học sinh đã dừng học hoặc kéo dài thời gian học tập không đúng quy định.

(4) Chậm lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành; Quyết toán không đủ thủ tục, sai khối lượng qua kiểm toán phải xử lý tài chính giảm trừ do sai khối lượng.

Qua kiểm toán, Kiểm toán nhà nước đã kiến nghị xử lý tài chính tổng số tiền 13.719trđ, kiến nghị khác 6.119 trđ; đồng thời Kiểm toán nhà nước cũng đã có những kiến nghị kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm tương ứng với những tồn tại hạn chế. Trong đó, một số kiến nghị kiểm điểm chính:

(i) Tổ chức kiểm điểm, xác định và xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đối với việc Bộ GD&ĐT không phân bổ hết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 đã được giao[2]; Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 của Bộ GD&ĐT vẫn thấp hơn so với bình quân chung của cả nước và không đạt mục tiêu[3].

(ii) Chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm, xác định và xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đối với sai sót: Công tác lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án có nhiều tồn tại, thời gian thực hiện kéo dài, số lượng dự án còn tồn đọng chưa lập, thẩm tra, phê duyệt lớn; còn nhiều đơn vị không báo cáo tình hình về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính), báo cáo tình hình nhưng không đầy đủ phụ lục, không đủ cơ sở tổng hợp. Trong đó đề nghị làm rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân đối với công tác lập (chủ đầu tư), thẩm tra, phê duyệt (Bộ GD&ĐT) Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

(iii) Chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm, xác định và xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đối với sai sót: Tại Dự án Đầu tư xây dựng Giảng đường đa năng - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thành phố Hồ Chí Minh, đến thời điểm kiểm toán, Chủ đầu tư và Ban Quản lý các dự án không ký kết hợp đồng ủy thác quản lý dự án theo quy định. Dự án đã được Chủ đầu tư tổ chức thực hiện các công việc ở bước chuẩn bị đầu tư, khởi công ngày 23/6/2025 khi chưa có tư vấn QLDA theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 1994/QĐ-BGDĐT ngày 10/07/2023 và đã hoàn thành, đang chờ nghiệm thu, bàn giao khi không có đơn vị quản lý dự án theo quy định tại Điều 62 Luật Xây dựng năm

---

[2] Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại: Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy mạnh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; Công điện số 60/CĐ-TTg ngày 09/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

[3] Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 169/CĐ-TTg ngày 12/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) về hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng; chứng chỉ hành nghề quản lý dự án của cá nhân Tổ trưởng Tổ công tác dự án (ông Nguyễn Minh Hùng) hết hiệu lực từ ngày 28/8/2023 (trước khi Dự án được khởi công). Từ khi khởi công cho đến kết thúc hoàn thành, Dự án không được tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện quản lý dự án theo quy định.

2. Bất cập và kiến nghị về cơ chế chính sách

- Về chế độ chi trợ cấp xã hội:

Qua kiểm toán cho thấy, mức chi trợ cấp xã hội cho các đối tượng[4] hiện nay đang áp dụng theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 và Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ, quy định mức chi theo số tiền tuyệt đối[5]. Trong khi đó, mức lương cơ sở (tính từ năm 2001 đến 2026, sau 25 năm với 17 lần Nhà nước điều chỉnh)[6] đang áp dụng (năm 2026) là 2.340.000đ, vì vậy các quy định về định mức chi trợ cấp xã hội tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg và Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg đến nay không còn phù hợp với biến động của mức lương cơ sở và tình hình thực tế[7].

- Về bất cập trong thực hiện tính thuế TNDN đối với các khoản thu tại các cơ sở giáo dục đại học công lập

Căn cứ quy định về các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế khác tại Điều 15 Luật Thuế TNDN năm 2025 "Tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận được miễn thuế theo quy định của Chính phủ", được Chính phủ quy định chi tiết tại điểm b khoản 5[8] Điều 21 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN và Điều 64 của Luật Giáo dục đại học năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018 quy định nguồn tài chính của cơ sở giáo dục đại học[9]), cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận thuộc trường hợp miễn thuế. Tuy nhiên, việc áp dụng quy định trường hợp miễn thuế cho cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì mục tiêu

---

[4] Người dân tộc ít người ở vùng cao; người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa; người tàn tật theo quy định chung của Nhà nước và gặp khó khăn về kinh tế; Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế vượt khó học tập.

[5] Mức chi 100.000đ/tháng đối với sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa; có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế vượt khó học tập và mức chi 140.000đ/người/tháng áp dụng đối với học sinh, sinh viên ở vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (tại Trường ĐH Luật TP.HCM chi từ quỹ cho các đối tượng 14,4trđ).

[6] Năm 2001 là 210.000đ/tháng; tăng lên 2.340.000đ/tháng quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ áp dụng từ 01/7/2024 đến nay.

[7] Theo quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg và Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, mức chi được quy định từ 100.000 đồng đến 140.000 đồng/người. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, mức lương tối thiểu (lương cơ sở) là 210.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, đến nay mức lương cơ sở đã tăng lên 2.340.000 đồng/tháng, cao gấp nhiều lần so với thời điểm ban hành quy định, trong khi mức chi nêu trên vẫn chưa được điều chỉnh.

[8] b) Cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của Luật Giáo dục đại học hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận được miễn thuế đối với khoản thu quy định tại Điều 64 của Luật Giáo dục đại học năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018).

[9] Điều 64. Nguồn tài chính của cơ sở giáo dục đại học.

lợi nhuận tại Điều 15 Luật Thuế TNDN năm 2025 và khoản 5 Điều 21 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đang bị vướng mắc, do: theo Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018 và cả Luật Giáo dục đại học năm 2025 được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025 đều không có quy định rõ khái niệm hay tiêu chí xác định "*cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận"* (chỉ có nội dung quy định đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận).

Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 5 Luật Viên chức năm 2025 quy định *"Điều 5. Chính sách phát triển đơn vị sự nghiệp công lập "1. Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước."*, tuy nhiên Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/7/2026.

Qua kết quả kiểm toán cho thấy, việc triển khai thực hiện nghĩa vụ với NSNN năm 2025 tại các Trường thuộc Bộ GD&ĐT còn chưa đồng nhất, cụ thể: Có đơn vị nộp thuế cho toàn bộ doanh thu (bao gồm cả thu học phí và thu dịch vụ); có đơn vị nộp thuế đối với phần thu dịch vụ và thu học phí không chính quy; có đơn vị nộp thuế đối với phần thu dịch vụ (không nộp đối với thu học phí); có đơn vị chưa nộp thuế chờ hướng dẫn.

- Một số văn bản chưa sửa đổi và ban hành theo quy định

+ Bộ GD&ĐT chưa ban hành danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 23/2023/TT-BTC làm cơ sở cho việc tính hao mòn tài sản cố định vô hình tại các đơn vị trực thuộc Bộ quản lý.

+ Đối với hoạt động của Hội đồng trường: Luật Giáo dục đại học 2025 quy định từ ngày 01/01/2026, Hội đồng trường và Hội đồng đại học công lập chấm dứt hoạt động. Tuy nhiên, một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành còn quy định thẩm quyền, trách nhiệm của các Hội đồng này, dẫn đến vướng mắc về thẩm quyền trong tổ chức thực hiện một số quy định liên quan, cụ thể: (i) Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT quy định Hội đồng trường/Hội đồng đại học tham gia chấp thuận, thẩm định, phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật tại khoản 2 Điều 12; (ii) Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT quy định Hội đồng trường/Hội đồng đại học quyết định chủ trương đào tạo từ xa tại khoản 10 Điều 5.

Trên cơ sở các bất cập về chính sách, KTNN đã có kiến nghị:

- Bộ GĐ&ĐT phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi hoặc thay thế Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 và Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng điều chỉnh mức chi trợ cấp đáp ứng yêu cầu an sinh xã hội và phù hợp với thực tiễn hiện nay.

- Bộ GĐ&ĐT tổ chức rà soát, nghiên cứu, xây dựng và sớm ban hành các văn bản sửa đổi hướng dẫn các chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư theo

thẩm quyền phù hợp với các quy định hiện hành: Văn bản phân cấp trong quản lý đầu tư, mua sắm tài sản, cải tạo và sửa chữa thường xuyên công trình xây dựng.

- Bộ GĐ&ĐT rà soát, ban hành theo thẩm quyền sửa đổi một số nội dung liên quan đến thẩm quyền và phân cấp của Hội đồng trường đối với một số văn bản do hội đồng trường của các cơ sở giáo dục đại học đã kết thúc hoạt động từ ngày 01/01/2026 theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Giáo dục Đại học năm 2025, cụ thể: Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 (tại khoản 2 Điều 12), Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 (tại khoản 10 Điều 5).

- Bộ GĐ&ĐT ban hành danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025.

- Bộ Tài chính phối hợp với Bộ GD&ĐT báo cáo Chính phủ quy định cụ thể, hoặc hướng dẫn theo thẩm quyền về tiêu chí, cách thức xác định hoạt động "không vì mục tiêu lợi nhuận" đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập để giải quyết vướng mắc trong thực hiện việc miễn thuế TNDN đối với cơ sở giáo dục đại học công lập tại khoản 5 Điều 15 Luật Thuế TNDN năm 2025.